

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTMST
Ngày: 26-4-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công.

Ông Nguyễn Long Giang.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Duy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2018/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bao bì V; địa chỉ: đường H, Lô C, Khu Công nghiệp K, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1978; trú tại: đường M, Khu dân cư HT, phường HT, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bao bì V), có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn G; địa chỉ: Lô A, Khu Công nghiệp B, khu phố Đ, thị trấn L, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông GP, sinh năm 1969, Quốc tịch Ý, hộ chiếu số Y; địa chỉ thường trú: V, Romania; là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-10-2018, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Thế T trình bày:

Ngày 01-01-2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bao bì V (sau đây gọi tắt là Công ty V) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (sau đây gọi tắt là Công ty G) có ký hợp đồng nguyên tắc với nội dung là Công ty V bán các loại thùng giấy carton cho Công ty G, chất lượng và giá cả theo đơn hàng, đơn giá được thỏa thuận theo thời điểm báo giá, đơn đặt hàng phải có chữ ký của người có thẩm quyền; giao hàng theo lịch giao hàng bằng phương tiện vận chuyển của bên bán, bên bán cung cấp đầy đủ chứng từ giao hàng; thanh toán bằng chuyển khoản trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận hàng, ký phiếu giao hàng, trách nhiệm của các bên là bên bán giao hàng đúng hạn và đúng mẫu mã theo thỏa thuận, đảm bảo việc thanh toán hóa đơn đúng hạn, trường hợp bên mua không thể thanh toán đúng hạn thì phải có văn bản thông báo và do bên bán định đoạt, bên mua được quyền từ chối nhận hàng nếu hàng hóa không đúng với thỏa thuận. Ngoài ra, hợp đồng còn quy định về điều khoản nghiêm cấm, chấm dứt hợp đồng và các điều khoản chung.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty V đã nhiều lần bán cho Công ty G các loại thùng giấy carton, Công ty G đã nhiều lần thanh toán tiền hàng cho Công ty V. Ngày 13-3-2018, Công ty V và Công ty G có đối chiếu số nợ phải thanh toán và Công ty G có làm văn bản cam kết thanh toán nợ Công ty V số tiền là 272.417.310 đồng, việc thanh toán chia làm nhiều đợt thanh toán. Tuy nhiên, đối với số tiền trong giấy cam kết trên thì Công ty G chưa cộng hóa đơn công nợ mua hàng ngày 19-01-2018 với tổng số tiền là 622.710 đồng.

Từ ngày 19-3-2018 đến ngày 18-4-2018, Công ty G đã hai lần thanh toán số tiền tổng cộng là 92.000.000 đồng cho Công ty V. Kể từ ngày 19-4-2018 đến nay, Công ty G không thực hiện thanh toán số nợ còn lại theo cam kết.

Nay, Công ty V rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bị đơn Công ty G trả số tiền là 622.710 đồng theo hóa đơn ngày 19-01-2018. Công ty V yêu cầu Công ty G phải trả số tiền mua hàng còn nợ là 180.417.310 đồng, không yêu cầu tiền lãi phát sinh.

Bị đơn là Công ty G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Đại diện hợp pháp của bị đơn không tham gia tất cả các lần làm việc, giải quyết của Tòa án.

Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 180.417.310 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Công ty V khởi kiện Công ty G về việc tranh chấp hợp đồng mua bán, Công ty G địa chỉ trụ sở chính tại Lô A Khu Công nghiệp B, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là Công ty G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: theo hợp đồng nguyên tắc được ký kết ngày 01-01-2016 thì giữa Công ty V với Công ty G có phát sinh việc mua bán các loại thùng giấy carton. Căn cứ giấy cam kết trả nợ được lập ngày 13-3-2018 thì Công ty G còn nợ Công ty V số tiền mua hàng là 272.417.310 đồng. Ngày 19-3-2018 và ngày 18-4-2018, Công ty G đã thanh toán cho Công ty V số tiền tổng cộng là 92.000.000 đồng. Công ty G còn nợ Công ty V số tiền mua hàng là 180.417.310 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Thương mại, thì bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận. Do đó, Công ty V khởi kiện yêu cầu Công ty G phải thanh toán số tiền là 180.417.310 đồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Trước khi mở phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Thế T rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bị đơn Công ty G trả số tiền là 622.710 đồng theo hóa đơn ngày 19-01-2018 nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện .

[5] Nguyên đơn Công ty V không yêu cầu bị đơn Công ty G phải thanh toán tiền lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 244 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bao bì V đối với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn G về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bao bì V số tiền 180.417.310 đồng (một trăm tám mươi triệu bốn trăm mười bảy nghìn ba trăm mười đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bao bì V về việc rút yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty G trả số tiền là 622.710 đồng theo hóa đơn ngày 19-01-2018.

3. Về án phí:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải chịu 9.020.865 đồng (chín triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bao bì V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bao bì V 4.526.000 đồng (bốn triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0020761 ngày 07-12-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Các đương sự;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh